

BỘ XÂY DỰNG



CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG
QUÍ 3 NĂM 2010
(CÔNG BỐ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1019/QĐ - BXD
NGÀY 16/11/2010 CỦA BỘ XÂY DỰNG)

Hà nội, tháng 11 năm 2010

BỘ XÂY DỰNG
Số : 1019/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công bố chỉ số giá xây dựng Quý 3 năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế Xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Tập Chỉ số giá xây dựng Quý 3 năm 2010 kèm theo Quyết định này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, sử dụng vào việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá hợp đồng xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Sở XD, các Sở có công trình xây dựng chuyên ngành;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ XD;
- Lưu VP, Vụ KTXD, Viện KTXD, M.230

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đã ký

Trần Văn Sơn

CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 1019/QĐ- BXD ngày 16/11/2010 của Bộ Xây dựng về việc công bố Chỉ số giá xây dựng Quý 3 năm 2010)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Chỉ số giá xây dựng là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng theo thời gian. Các chỉ số giá xây dựng trong Tập chỉ số giá xây dựng được xác định theo nhóm công trình thuộc 5 loại công trình xây dựng (công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật) và theo 20 vùng (khu vực): Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Điện Biên, Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Long An và Vĩnh Long, và bao gồm các loại chỉ số sau:

- Chỉ số giá xây dựng công trình;
- Chỉ số giá phần xây dựng;
- Các chỉ số giá xây dựng theo yếu tố chi phí gồm chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình, chỉ số giá nhân công xây dựng công trình và chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình;
- Chỉ số giá vật liệu xây dựng chủ yếu.

2. Các từ ngữ trong Tập chỉ số giá xây dựng này được hiểu như sau:

Chỉ số giá xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng công trình theo thời gian.

Chỉ số giá phần xây dựng là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí xây dựng của công trình theo thời gian.

Chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí vật liệu xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá nhân công xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí nhân công trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí máy thi công xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Thời điểm gốc là thời điểm được chọn làm gốc để so sánh. Các cơ cấu chi phí xây dựng được xác định tại thời điểm này.

Thời điểm so sánh là thời điểm cần xác định các chỉ số giá so với thời điểm gốc hoặc so với thời điểm so sánh khác.

3. Chỉ số giá xây dựng công trình tại các Bảng 1, 5, 9, 13, 17, 21, 25, 29, 33, 37, 41 và 45 đã tính toán đến sự biến động của các chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và một số khoản mục chi phí khác của chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Các chỉ số giá xây dựng công trình này chưa xét đến sự biến động của chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường (nếu có), chi phí thuê tư vấn nước ngoài (nếu có), chi phí rà phá bom mìn và vật nổ, lãi vay trong thời gian xây dựng (đối với các dự án có sử dụng vốn vay), vốn lưu động ban đầu (đối với các dự án sản xuất, kinh doanh).

Khi sử dụng các chỉ số giá xây dựng công trình làm cơ sở để xác định tổng mức đầu tư thì cần căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của dự án để tính bổ sung các khoản mục chi phí này cho phù hợp.

Chỉ số giá phần xây dựng của công trình tại các Bảng 2, 6, 10, 14, 18, 22, 26, 30, 34, 38, 42 và 46 đã tính đến sự biến động của chi phí trực tiếp (chi phí vật liệu, nhân công và chi phí máy thi công xây dựng) và các khoản mục chi phí còn lại trong chi phí xây dựng (chi phí trực tiếp phí khác, chi phí chung, chi phí chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng).

Trường hợp những công trình có xử lý nền móng đặc biệt, hoặc có kết cấu đặc biệt thì khi vận dụng chỉ số giá phần xây dựng vào việc tính toán cần có sự điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

Chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình, chỉ số giá nhân công xây dựng công trình và chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình tại các Bảng 3, 7, 11, 15, 19, 23, 27, 31, 35, 39, 43 và 47 đã tính đến sự biến động chi phí vật liệu xây dựng, chi phí nhân công xây dựng và chi phí máy thi công xây dựng trong chi phí trực tiếp.

Chỉ số giá của một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu tại Bảng 4, 24, 32 và 36 phản ánh mức biến động giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân của Quý 3 năm 2010 so với giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân năm 2006 và so với giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân Quý 2 năm 2010 tại 12 vùng (khu vực): Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn, Điện Biên, Hòa Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Chỉ số giá của một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu tại Bảng 8, 12, 16, 20, 28, 40, 44 và 48 phản ánh mức biến động giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân của Quý 1, Quý 2 và Quý 3 năm 2010 so với giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân năm 2006 và mức biến động giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân của Quý 3 năm 2010 so với giá vật liệu xây dựng chủ yếu bình quân Quý 2 năm 2010 tại 8 vùng (khu vực): Nam Định, Thái Bình, Cao Bằng, Tuyên Quang, Nghệ An, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An và Vĩnh Long.

4. Các chỉ số giá xây dựng của Quý 3 năm 2010 đã được tính toán, điều chỉnh chi phí nhân công về mặt bằng lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động; điều chỉnh chi phí máy thi công xây dựng, các chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình theo mặt bằng giá xây dựng tại Quý 3 năm 2010 tương ứng.

5. Các chỉ số giá xây dựng nêu tại Tập chỉ số giá xây dựng này được xác định theo phương pháp thống kê, tính toán từ các số liệu thực tế thu thập của các dự án đầu tư xây dựng công trình đã và đang xây dựng ở trong nước. Các